

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai Chương trình phát triển thanh niên năm 2025**  
**trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Triển khai Văn bản số 555/BNV-CTTN ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển thanh niên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Kế hoạch*), cụ thể như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

**1. Mục đích:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, hướng dẫn, triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, gắn với thực hiện Luật Thanh niên năm 2020.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu tại Kế hoạch số 4561/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030.

**2. Yêu cầu:**

- Đảm bảo sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện ở cơ sở.

**II. Nội dung**

**1.** Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên.

**2.** Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

**3.** Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao.

**4.** Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên.

**5.** Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên.

**6.** Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**III. Tổ chức thực hiện**

## **1. Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thanh niên<sup>1</sup>, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.
- Theo chức năng nhiệm vụ triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển thanh niên năm 2025 bao đảm chất lượng, đạt chỉ tiêu đề ra và đúng tiến độ.
- Phân công bộ phận đầu mối hoặc bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm phụ trách về công tác thanh niên để chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện.
- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển thanh niên của cơ quan, đơn vị.

## **2. Sở Nội vụ:**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên gắn với các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch này và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.
- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện của các đơn vị, địa phương; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch (*nếu có*). Định kỳ, tổng hợp báo cáo Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

## **3. Đề nghị Tỉnh đoàn:**

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Thanh niên, và các nội dung về phát triển thanh niên đến các đối tượng và tổ chức thanh niên trên địa bàn tỉnh; thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp; thanh niên lực lượng vũ trang,...
- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thanh niên năm 2025 gắn với việc thực hiện các phong trào, nhiệm vụ phát triển thanh niên của tổ chức đoàn thanh niên.
- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc hệ thống tổ chức của Đoàn để triển khai các nội dung của Kế hoạch này. Phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, kịp thời và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 về phát triển thanh niên tinh Kon Tum giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2021 về ban hành Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Kế hoạch số 4561/KH-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 về triển khai Chương trình phát triển thanh niên tinh Kon Tum giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 924/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 về triển khai Chương trình phát triển thanh niên giai đoạn I (2021-2025); Văn bản số 2558/UBND-NC ngày 08 tháng 8 năm 2022 về yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tinh; Văn bản số 3163/UBND-NC ngày 22 tháng 9 năm 2022 về phát động phong trào thi đua thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tinh Kon Tum giai đoạn 2021-2030; Văn bản số 533/UBND-KGVX ngày 19 tháng 02 năm 2025 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2025.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ (*trước ngày 15 tháng 11 năm 2025*) để tổng hợp. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo quy định./. *Chắc*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Các sở, ban ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Trường Cao đẳng Kon Tum;
- Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum;
- Tỉnh đoàn;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP Trà Thanh Trí;
- Lưu VT, KGVX<sub>TPC</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Y Ngọc*

**Phụ lục**

**Các nội dung của Chương trình phát triển thanh niên năm 2025**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 958/KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2025  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

| TT        | Mục tiêu, chỉ tiêu  | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp   | Năm 2025          |
|-----------|---|---|---|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên</b>  |   |   |                   |
| 1         | 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | Các sở, ban ngành, địa phương   | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 2         | 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.  | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh   | Các cơ quan, đơn vị, địa phương   | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 3         | 75% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.   | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh   | Các cơ quan, đơn vị, địa phương   | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 4         | 80% thanh niên là công nhân được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh.   | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh   | Các cơ quan, đơn vị, địa phương   | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 5         | Trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng.   | Sở Tư pháp  | Các sở, ban ngành, địa phương   | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| <b>II</b> | <b>Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo</b>   |   |   |                   |
| 1         | 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm.  | Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 2         | 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương.   | Sở Giáo dục và Đào tạo  | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 3         | Trên 90% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.  | Sở Giáo dục và Đào tạo  | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 4         | Tăng 10% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống (tăng % so với năm 2020).                                      | Sở Khoa học và Công nghệ  | Sở Tài chính, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, địa phương | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 5         | Tăng 10% số công trình khoa học và công   | Sở Khoa học và  | Sở Tài chính,   | Đạt               |

|            |  |   |   |                   |
|------------|--|---|---|-------------------|
|            | nghệ do thanh niên chủ trì (tăng % so với năm 2020).   | Công nghệ   | Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, địa phương               | 80% chỉ tiêu      |
| 6          | Tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (tăng % so với năm 2020).  | Sở Khoa học và Công nghệ  | Sở Tài chính, Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị, địa phương | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 7          | Ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật. | Sở Tư pháp  | Các cơ quan, đơn vị, địa phương   | Đạt 100% chỉ tiêu |
| <b>III</b> | <b>Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao</b>  |   |   |                   |
| 1          | 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; Sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số.  | Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh | Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan                               | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 2          | 20% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp.  | Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 3          | 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm.   | Sở Nội vụ   | Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan                           | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 4          | 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ.   | Sở Giáo dục và Đào tạo  | Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan                           | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 5          | Ít nhất 1.700 thanh niên được giải quyết việc làm.   | Sở Nội vụ   | Các cơ quan, đơn vị có liên quan  | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 6          | Dưới 15% thanh niên ở đô thị thất nghiệp.  | Sở Nội vụ   | Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan                           | Đạt 80% chỉ tiêu  |

|  |   |  |   |                   |
|--|---|--|---|-------------------|
| 7  | Dưới 10% thanh niên ở nông thôn thiếu việc làm.   | Sở Nội vụ  | Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 8  | Ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng.  | Sở Nội vụ  | Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 9  | Trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo việc làm ổn định.   | Sở Nội vụ  | Tỉnh đoàn và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| <b>IV Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên</b> |   |  |   |                   |
| 1  | Trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: 1.1; 1.2): | Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; Sở Nội vụ | Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị có liên quan     | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 1.1  | Tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%   | Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; Sở Nội vụ | Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị có liên quan     | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 1.2  | Tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%  | Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường Đại học, cao đẳng, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; Sở Nội vụ | Sở Y tế; các cơ quan, đơn vị có liên quan     | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 2  | Trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.  | Sở Y tế  | Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan     | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 3  | Trên 70% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.   | Sở Y tế  | Các cơ quan, đơn vị có liên quan              | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 4  | Trên 70% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản.  | Sở Y tế  | Các cơ quan, đơn vị có liên quan              | Đạt 100% chỉ tiêu |

|  |   |  |  |                   |
|--|---|--|--|-------------------|
| 5  | 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế.  | Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Kon Tum và Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum | UBND các huyện, thành phố; Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế, và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan                     | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 6  | 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được chăm sóc sức khỏe ban đầu.  | Sở Y tế  | Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Kon Tum và Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 7  | Trên 80% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ.  | Sở Y tế  | Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Cao đẳng Kon Tum và Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; các cơ quan, đơn vị có liên quan | Đạt 100% chỉ tiêu |
| <b>V Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên</b>   |   |  |  |                   |
| 1  | Trên 80% thanh niên ở vùng đô thị được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú.   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch  | Các đơn vị, địa phương có liên quan  | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 2  | 60% thanh niên là đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch  | Các đơn vị, địa phương có liên quan  | Đạt 100% chỉ tiêu |
| 3  | Ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số.  | Sở Khoa học và Công nghệ   | Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan  | Đạt 70% chỉ tiêu  |
| <b>VI Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc</b> |   |  |  |                   |
| 1  | 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ.   | Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh  | Các đơn vị, địa phương có liên quan  | Đạt 100% chỉ tiêu |

|   |  |  |   |
|---|--|--|---|
| 2 | 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương.  | Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị, địa phương   | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 3 | 15% thanh niên thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý.   | Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội, các đơn vị và địa phương | Đạt 80% chỉ tiêu  |
| 4 | 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia. | Tỉnh đoàn  | Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan<br><br>Đạt 100% chỉ tiêu |